



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

*Ho Chi Minh City, October 14, 2022*

**Kính gửi:** **Ngài Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*Respectfully to:* ***Mr. Tran Hong Ha, Minister of Ministry of Natural Resources and Environment***

**Đồng kính gửi:** **Ngài Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường**  
**Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**Cc:** ***Mr. Vo Tuan Nhan, Deputy Minister of Ministry of Natural Resources and Environment***  
***Department of Legislation, Ministry of Natural Resources and Environment***

V/v.: Góp ý đối với Dự thảo Thông tư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải

*Re.: Comments on Draft Circular promulgating the Regulation on management and use of producers'/importers' financial contributions to the Vietnam Environmental Protection Fund to support recycling and waste treatment*

Kính thưa Ngài Bộ trưởng,

*Dear Minister,*

Lời đầu tiên, Hiệp hội Thương mại Mỹ tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng (“**AmCham Việt Nam**”) xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

*Foremost, the American Chamber of Commerce in Ho Chi Minh City and Da Nang (“AmCham Vietnam”) would like to extend to you our sincere greetings.*

Chúng tôi xin cảm ơn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đăng tải Dự thảo Thông tư ban hành quy chế quản lý, sử dụng đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải (sau đây gọi tắt là “**Dự thảo**”) lên website của Bộ để lấy ý kiến góp ý.

*We are very grateful for your publication of the Draft Circular promulgating the regulation on the management and use of producers’/importers’ financial contributions to the Vietnam Environmental Protection Fund to support recycling and waste treatment (hereinafter referred to as the “**Draft**”) on your website for consultation.*

Đây là một dịp tốt để AmCham Việt Nam lại được cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các hiệp hội và doanh nghiệp tiếp tục trao đổi các nội dung liên quan đến trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu, để có sự chuẩn bị tốt nhất cho việc triển khai thực hiện quy định liên quan của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

*This is a good opportunity for AmCham Vietnam to further discuss with the Ministry of Natural Resources and Environment, associations and enterprises on extended producer/importer responsibility associated matters to be best prepared for the implementation of relevant provisions of the Law on Environmental Protection 2020.*

Sau khi tham khảo Dự thảo, chúng tôi nhận thấy nhiều quy định trong Dự thảo chưa phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành, cũng như chưa đáp ứng được chủ trương của Quý Bộ là minh bạch và sử dụng đúng mục đích khoản đóng góp tài chính này. Vì vậy, chúng tôi trân trọng gửi tới Ngài Bộ trưởng một số góp ý và đề xuất cụ thể được trình bày trong **Phụ lục đính kèm**. Chúng tôi xin đề xuất một cơ hội trao đổi trực tiếp với Ban soạn thảo về các nội dung này.

*The Draft review has shown that many provisions thereof are inconsistent with current practices and regulations, and also do not satisfy the your policy of transparency and proper use of these financial contributions. Thus, we would like to submit to the Minister some specific comments and recommendations as set out in **the annex attached hereto**. We look forward to an opportunity to directly discuss with the Drafting Committee on these matters.*

Chúng tôi rất mong Ngài Bộ trưởng sẽ xem xét các ý kiến của AmCham Việt Nam và chỉ đạo Ban soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh Dự thảo phù hợp với các quy định hiện hành.

*We hope the Minister will consider AmCham Vietnam's comments and direct the Drafting Committee to review and amend the Draft in accordance with the current regulations.*

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn,



**Winnie Wong**

Chủ tịch  
AmCham Việt Nam, Tp HCM

*Chair,  
AmCham Vietnam, HCMC*

*Nơi nhận: Như trên;  
Văn phòng Chính phủ;  
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp  
Việt Nam (VCCI).*

*Recipients As stated above;  
Office of Government;  
Vietnam Chamber of Commerce and  
Industry (VCCI).*

## PHỤ LỤC

### ANNEX

(Đính kèm Công văn số ..... ngày 11 tháng 10 năm 2022)

(Attached to Official Letter No..... dated October 11, 2022)

**GÓP Ý CHI TIẾT CỦA HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI MỸ TẠI VIỆT NAM  
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐÓNG GÓP TÀI CHÍNH CỦA NHÀ SẢN XUẤT,  
NHẬP KHẨU VÀO QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM ĐỂ HỖ TRỢ TÁI CHẾ, XỬ LÝ CHẤT THẢI**

***DETAILED COMMENTS OF AMCHAM VIETNAM ON DRAFT CIRCULAR PROMULGATING REGULATION ON MANAGEMENT  
AND USE OF PRODUCERS'/IMPORTERS' FINANCIAL CONTRIBUTIONS TO VIETNAM ENVIRONMENTAL PROTECTION FUND  
TO SUPPORT RECYCLING AND WASTE TREATMENT***

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
1	<b>Điều 1</b> <i>Article 1</i>	<b>Phạm vi điều chỉnh</b> <i>Governing Scope</i>  Thông tư này quy định... cơ chế hỗ trợ chính đối với hoạt động tái chế, xử lý chất thải và cơ chế quản lý tài chính của Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR quốc gia.  <i>This Circular stipulates... the key support mechanism for recycling and waste treatment</i>	Khoản 3, Điều 88, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (“ <b>ND 08</b> ”) quy định “ <i>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của văn phòng giúp việc của Hội đồng EPR quốc gia</i> ”.	Để phù hợp với ND 08, giúp thuận lợi cho quản lý, đúng trình tự, cần:  <i>To comply with Decree No. 08 and facilitate proper management, it is recommended to:</i>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>as well as the financial management mechanism of the National EPR Council's Assistant Office.</p>	<p>Clause 3, Article 88 of Decree No. 08/2022/ND-CP (“<b>Decree No. 08</b>”) stipulates: “The Minister of Ministry of Natural Resources and Environment shall promulgate the regulation on organization and operation of <u>the National EPR Council</u> and define the functions, tasks, powers and organizational structure of the <u>National EPR Council's Assistant Office</u>”.</p> <p>Dự thảo mới chỉ quy định cơ chế quản lý tài chính của Văn phòng EPR, nhưng chưa có các quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng EPR Việt Nam.</p> <p>The Draft only regulates the financial management mechanism of the EPR Office only, without specific regulations on the functions, tasks, and organizational structure of the Vietnam EPR Office.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung các quy định cụ thể về chức năng, cơ cấu tổ chức của Văn phòng EPR vào Dự thảo.</li> <li>- Add specific provisions on the functions and organizational structure of EPR Office to the Draft.</li> <li>- Bổ sung quy định về quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng EPR quốc gia trong Dự thảo.</li> <li>- Supplement provisions on the regulation on organization and operation of the National EPR Council to the Draft.</li> </ul> <p>Thành phần của Hội đồng EPR cần có ít nhất một (01) đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp trong nước và một (01) đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài, vì đây là hai nguồn đóng góp tài chính chủ yếu để thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì, xử lý chất thải. Cùng với đó cần có</p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
				<p>một (01) đại diện đơn vị tái chế, một (01) đại diện đơn vị xử lý chất thải và một (01) đại diện của VCCI với tư cách là tổ chức xã hội, để huy động rộng rãi sự tham gia của các thành phần kinh tế trong xã hội vào công việc bảo vệ môi trường.</p> <p><i>The National EPR Council should include at least one (1) representative of domestic business associations and one (1) representative of foreign business associations, as both are the key financial contributors to product and packaging recycling and waste treatment. Furthermore, one (1) representative of recycling companies, one (1) representative of waste treatment companies, and one (1) representative of VCCI as a social organization should be involved to get more engagement of economic sectors in society in environmental protection.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
2	<b>Điều 3</b> <b>Article 3</b>	<b>Nguồn tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý chất thải</b> <b>Financial funding for recycling and waste treatment</b>		
	Khoản 2 Clause 2	<p>2. Nguồn kinh phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu bao gồm:</p> <p><i>2. Funding sources for administrative management in connection with the administration, supervision, and support of producers'/importers' responsibility for recycling and waste treatment include:</i></p> <p>a) Tiền lãi tài khoản tiền gửi từ khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì; đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;</p> <p><i>a) Interest on bank deposit of financial contributions for supporting product and package recycling and those for supporting waste treatment to the Vietnam Environmental Protection Fund;</i></p>	<p>Điều 82 ND 08 quy định “<i>Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu</i>”, như vậy tức là chỉ bao gồm mục a của Dự thảo.</p> <p><i>Article 82 of Decree No. 08 stipulates: “The interest on bank deposits of the financial contributions to the Vietnam Environmental Protection Fund shall be used for administrative expenses in connection with the administration, supervision, and support of producers'/importers' responsibility for waste recycling”. That means only Paragraph a, Clause 2, Article 3 of the Draft is covered.</i></p> <p>Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nêu tại khoản</p>	<p>Bỏ mục b.</p> <p><i>It is recommended to remove Paragraph b.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>b) Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p><i>b) Administrative expenses as prescribed by the Prime Minister;</i></p> <p>c) Thu lãi tài khoản tiền gửi nhàn rỗi (nếu có).</p> <p><i>c) Interest on idle deposit accounts (if any).</i></p>	<p>5, Điều 83 của ND 08 là định mức được sử dụng để tính toán mức đóng góp DN phải nộp cho nhà nước, không quy định cơ quan quản lý được cộng thêm toàn bộ số tiền thu được này để quản lý hành chính, mà việc quản lý hành chính phải tuân theo các quy định về thu chi của nhà nước. Không có quy định nào cho cơ quan quản lý được tự trích chi phí này từ đóng góp của doanh nghiệp, vì như vậy là sai mục đích sử dụng.</p> <p><i>The administrative expenses per the Prime Minister's regulation mentioned in Clause 5, Article 83 of Decree No. 08 are the norms to be considered in calculating enterprises' contributions to the State budget. Nothing therein defines that management authorities may use the entire amount collected in administrative management, which shall comply with the State's promulgated revenue and expenditure regulations. In addition, there is no regulation allowing management authorities to arbitrarily</i></p>	



STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<i>deduct such expenses from enterprises' contributions, which is improper use.</i>	
3	<b>Điều 4</b> <b>Article 4</b>  Khoản 2 <i>Clause 2</i>	<b>Nguyên tắc quản lý và sử dụng</b> <b>Principles of management and use</b>  2. Tồn dư khoản nguồn tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu theo quy định năm trước được chuyển sang năm kế tiếp để sử dụng cho các hoạt động hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải theo quy định tại Thông tư này.  <i>2. The balance of financial funds for supporting producers'/importers' recycling and waste treatment for the preceding year shall be carried forward to the following year to support recycling and waste treatment in accordance with this Circular.</i>	Thiếu quy định về thời hạn phải giải ngân toàn bộ khoản đóng góp của doanh nghiệp để tái chế sản phẩm, xử lý chất thải, dễ dẫn đến nguy cơ tiền chỉ được gửi ở ngân hàng để lấy lãi mà không sử dụng cho mục đích đóng góp.  <i>No specific regulations on the time limit for the disbursement of enterprises' entire contributions to product recycling and waste treatment are available. Thus, the contributions may only be deposited at the bank for interest instead of being used for the prescribed purposes.</i>  Việc giải ngân số tiền này hàng năm cho hoạt động bảo vệ môi trường tốt nhất là ngay trong năm đó, muộn nhất cũng không nên quá 6 tháng kể từ khi doanh nghiệp đã nộp đầy đủ số tiền của năm	- Cần quy định thời hạn giải ngân toàn bộ khoản đóng góp của DN của năm trước là 31/12 chính năm đó; hoặc tối đa là đến 20/4 năm sau.  <i>- It is advisable to define that the disbursement of the enterprises' entire contributions for the preceding year should be made by December 31 of the same year or no later than April 20 of the following year.</i>  - Cần có điều khoản xử lý trách nhiệm cụ thể nếu không giải ngân được đúng hạn, để đảm bảo khoản đóng góp được dùng để bảo vệ môi trường.  <i>- Provisions on specific liabilities for delayed disbursement should be set</i>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<p>trước, tức là trước 20/4 của năm sau (Theo ND 08: DN đóng tối thiểu 50% trước 20/4 và 50% còn lại trước 20/10).</p> <p><i>It is the best to conduct the annual disbursement for environmental protection in the same year but no later than six months from the enterprises' full payment of the preceding year's amount, i.e., by April 20 of the following year (under Decree No. 08, enterprises shall pay at least 50% by April 20 and the remaining 50% by October 20).</i></p>	<p><i>out to ensure the proper use of the contributions for environmental protection.</i></p>
	Khoản 4 Clause 4	<p>4. Hằng năm, Văn phòng EPR Việt Nam chủ trì, phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thống nhất phương án tiền gửi. Phương án tiền gửi khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải áp dụng theo quy chế quản lý, sử dụng vốn nhà rồi gửi tại các ngân hàng thương mại hiện hành tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam cho đến khi Hội đồng EPR quốc gia thông qua quy chế quản lý, sử dụng vốn nhà rồi đối với khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải.</p>	<p>Văn phòng EPR là văn phòng giúp việc, không có quyền hạn quyết định. Việc quyết định phải do Hội đồng EPR.</p> <p><i>Vietnam's EPR Office is an assistant office without decision-making authority. Every decision must be made by the National EPR Council.</i></p>	<p>Bỏ nội dung này.</p> <p><i>It is recommended to remove this clause.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>4. Vietnam's EPR Office assumes the prime responsibility for, and coordinates with the Vietnam Environment Protection Fund in agreeing on the deposit plans on an annual basis. The deposit plans for financial contributions to supporting recycling and waste treatment shall follow the regulations on the management and use of idle funds deposited at commercial banks, which are currently applied by the Vietnam Environmental Protection Fund, until when the National EPR Council approves the regulation on management and use of idle funds for financial contributions to supporting recycling and waste treatment.</p>		
	Khoản 5 Clause 5	<p>a) Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được giữ lại 5% nguồn kinh phí quản lý hành chính hàng năm và được hoạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ;</p> <p><i>a) The Vietnam Environmental Protection Fund may retain 5% of the annual administrative management funds, which shall be included in the revenue of professional operation;</i></p>	<p>Phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu phải được tính dựa trên định mức chi phí theo Quy chế chi tiêu được duyệt bởi Hội đồng EPR.</p> <p><i>Administrative management fees in connection with the administration, supervision, and support of</i></p>	<p>Đề nghị sửa lại nội dung tại Khoản này:</p> <p><i>This Clause should be revised to read as follows:</i></p> <p>a) Hội đồng EPR Quốc gia quyết định tỷ lệ để lại một phần nguồn kinh phí quản lý hành chính hàng năm cho</p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<i>producers'/importers' responsibility for recycling and waste treatment shall be calculated using the cost norms under the spending regulations approved by the National EPR Council.</i>	<p>Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, nhưng tối đa không quá 2%.</p> <p><i>a) The National EPR Council shall decide the retention rate of the annual administrative management funds for the Vietnam Environmental Protection Fund, which is within 2%.</i></p>
4	<p><b>Điều 6</b> <b>Article 6</b></p> <p>Khoản 1 <i>Clause 1</i></p>	<p><b>Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ</b> <b>Support beneficiaries and eligibility</b></p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp tái chế các sản phẩm, bao bì quy định tại Phụ lục XXII phần Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p><i>1. Support beneficiaries are enterprises engaged in product and package recycling as specified in Annex XXII to Decree No. 08/2022/ND-CP.</i></p>	<p>Tiêu chí để được hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì dựa trên các dự án giảm phát thải khí CO<sub>2</sub>, tỷ lệ thu hồi khối lượng sản phẩm, bao bì...VD: việc các doanh nghiệp đã chủ động sử dụng sản phẩm, bao bì thân thiện với môi trường và có căn cứ xác nhận việc giảm thiểu CO<sub>2</sub> khi sử dụng những sản phẩm này thì cần được Bộ hỗ trợ tài chính để khuyến khích các Doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm, bao bì thân thiện và bảo vệ môi trường.</p> <p><i>Criteria for receiving support for product and packaging recycling are CO<sub>2</sub></i></p>	<p>Đề nghị sửa lại nội dung tại Khoản này:</p> <p><i>This clause should be revised to read as follows:</i></p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp tái chế các sản phẩm, bao bì quy định tại Phụ lục XXII phần Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các Doanh nghiệp sử dụng sản phẩm, bao bì thân thiện &amp; bảo vệ môi trường.</p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<p><i>emission reduction projects, recovery rate of product and packaging volume, etc. For example, enterprises actively using eco-friendly products and packaging and obtaining the confirmation on CO2 reduction when using these products are advisable to receive financial support as encouragement of further use of eco-friendly and safe products and packaging for environmental protection.</i></p>	<p><i>1. Support beneficiaries are enterprises engaged in product and package recycling specified in Annex XXII to Decree No. 08/2022/ND-CP and using eco-friendly products and packaging for environmental protection.</i></p>
5	<p><b>Điều 7</b> <b>Article 7</b></p> <p>Khoản 6 <i>Clause 6</i></p>	<p><b>Nguyên tắc hỗ trợ</b> <b>Support principles</b></p> <p>6. Doanh nghiệp được hỗ trợ phải tái chế đầy đủ khối lượng tái chế theo đúng đề nghị hỗ trợ. Trường hợp tái chế ít hơn thì doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ đối với khối lượng đã được tái chế; đơn vị tái chế phải nộp số tiền tương ứng với 10% tiền hỗ trợ cho phần chưa được tái chế. Trường hợp khối lượng tái chế cao hơn đề nghị thì chỉ được hỗ trợ.</p> <p><i>6. Support beneficiaries shall complete the recycling volume proposed in their support</i></p>	<p>Không rõ ràng về việc nộp 10% tiền hỗ trợ. Về nguyên tắc, nếu hỗ trợ mà không thực hiện được thì phải nộp lại theo tỷ lệ tương ứng, cộng với tiền lãi ngân hàng trong thời gian giữ tiền.</p> <p><i>The provision on refunding 10% of the support is unclear. In principle, a support amount corresponding to the incompleting recycling volume must be</i></p>	<p>Đề nghị bỏ quy định nộp 10% tiền hỗ trợ cho phần chưa được tái chế.</p> <p><i>It is recommended to remove the provision on refunding 10% of the support for the incompleting recycling volume.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p><i>applications. In case of a recycling volume less than the proposed one, they shall enjoy the support for the actual recycled volume and refund the amount equivalent to 10% of the support for the incompleting recycling volume. In case of a recycling volume higher than the proposed one, the support will be....</i></p>	<p><i>refunded together with interest thereon for the retention time.</i></p>	
6	<p><b>Điều 8</b> <i>Article 8</i></p> <p>Khoản 1 <i>Clause 1</i></p>	<p><b>Mức và số tiền hỗ trợ</b> <i>Support rate and amount</i></p> <p>1. Hàng năm, Văn phòng EPR Việt Nam tiếp nhận và thẩm tra trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, tổng hợp khối lượng đề nghị hỗ trợ trình Hội đồng EPR quốc gia thẩm định, biểu quyết thông qua</p> <p><i>1. Annually, Vietnam's EPR Office receives and verifies the applications within 20 days upon receipt and then sums up and submits the proposed support amount to the National EPR Council for review and voting for approval.</i></p>	<p><b>Với việc tập trung đầu mối phê duyệt khoản hỗ trợ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, NMT (DN tái chế sản phẩm, các doanh nghiệp ở xa sẽ khó khăn trong việc tiếp cận, đặc biệt là các doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, nơi cần được ưu tiên.</b></p> <p><i>It will be challenging for recycling enterprises, especially those in remote areas where priority should be given, to access the support due to the centralized focal point for approval of support at the Ministry of Natural Resources and Environment.</i></p>	<p>Bổ sung quy trình nộp và xét duyệt thực hiện trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, với các tiêu chí rõ ràng, để các địa phương đều có thể thực hiện tại chỗ, không phải tốn kém nhiều thời gian và công sức đến Hà Nội để nộp hồ sơ và theo dõi quá trình xét duyệt.</p> <p><i>It is recommended to add the procedures for submission and approval via the national public service portal together with clear criteria so that every enterprise</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
				<i>across the country can easily and economically apply for support, without spending too much time travelling to Hanoi for submission and tracking of approval process.</i>
	Khoản 2 <i>Clause 2</i>	<p>2. Việc lựa chọn các dự án được hỗ trợ căn cứ vào các tiêu chí theo thứ tự và số lượng tiêu chí đạt được như sau:</p> <p><i>2. The eligibility of projects for support is assessed using the criteria in the following order and the number of satisfactory criteria:</i></p> <p>a) Dự án có tỷ lệ thu hồi khối lượng của sản phẩm, bao bì lớn hơn tỷ lệ thu hồi khối lượng sản phẩm, bao bì của các dự án khác</p> <p><i>a) Project with a higher recovery rate of products and packaging than that of others</i></p> <p>b) Dự án tái chế ra các sản phẩm có giá trị thương mại cao hơn các sản phẩm tái chế của các dự án khác.</p>	<p>Các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ chưa được quy định rõ ràng, không có điểm cho từng tiêu chí, cũng như cách chấm cụ thể, chỉ dùng các từ chung chung như “lớn hơn”, “cao hơn”, “ít hơn” “các dự án khác” mà không quy định cụ thể cao hơn, thấp hơn là bao nhiêu mới có ý nghĩa, hay nếu 1 chỉ tiêu cao hơn nhưng 1 chỉ tiêu khác thấp hơn thì chọn ai, hoặc “các dự án khác” là các dự án nào (trong cùng tỉnh, cùng miền, hay cả nước), vì vậy có nguy cơ lớn dẫn đến xét duyệt sai hoặc nảy sinh tiêu cực</p> <p><i>The criteria are not clearly established with specific scores and scoring systems. Only generic words such as "higher than", "less than/lower than" and "other projects" are used without the specific</i></p>	<p>- Cần định lượng các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ, mức hỗ trợ để đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong quá trình xét duyệt.</p> <p><i>- Quantitative criteria should be established to ensure a transparent and fair review of support applications.</i></p> <p>- Nên bổ sung quy định về <b>đấu thầu</b> đối với tái chế sản phẩm, bao bì, xử lý chất thải đã có khối lượng cụ thể và tiêu chí xử lý rõ ràng.</p> <p><i>- Regulations on <b>bidding</b> for product and packaging recycling and waste treatment with specific volume and treatment criteria should be added.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>b) <i>Project generating recycled products with a higher commercial value than those of others.</i></p> <p>c) Dự án phát thải khí CO<sub>2</sub> trong quá trình tái chế ít hơn sự phát thải của các dự án khác.</p> <p>c) <i>Project generating lower CO<sub>2</sub> emission during recycling than others.</i></p> <p>d) Dự án sử dụng nước và xả nước thải ít hơn việc sử dụng nước và xả nước thải của các dự án khác.</p> <p>d) <i>Project using less water and discharging less wastewater than others.</i></p>	<p>numbers. In addition, it is so confusing to select a project if it does not satisfy one criteria but meets another. The word “other projects” does not indicate which projects (in the same province, in the same region, or in the whole country), so incorrect or unfair reviews may occur.</p>	
		<p>đ) Chủ đầu tư dự án chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ít hơn hoặc mức xử phạt thấp hơn các chủ đầu dự án khác.</p> <p>dd) <i>The project owner has never been subject to administrative sanction, or has been subject to administrative sanctions in the</i></p>	<p>Chúng tôi đề nghị không hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định của Luật Bảo vệ môi trường</p> <p><i>Enterprises subject to administrative sanctions against violating the Law on</i></p>	<p>đ) Chủ đầu tư dự án chưa bị xử phạt hành chính hoặc đã bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhưng không tái phạm và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định hiện hành.</p>



STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<i>field of environmental protection with the quantity or penalty thresholds less than those imposed upon others.</i>	<i>Environmental Protection should not be supported.</i>	<i>dd) The project owner has been subject to no administrative sanctions or has been subject to administrative sanctions in the field of environmental protection without repeated offense and is deemed subject to no administrative handling measures under applicable regulations.</i>
	Khoản 4 <i>Clause 4</i>	<p>4. Số tiền hỗ trợ được xác định như sau: Tổng số tiền hỗ trợ = <math>\sum f_{(i)} \times k_{(i)}</math></p> <p>Trong đó: <math>f_{(i)}</math> là <b>mức giá hỗ trợ</b> đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì (i).</p> <p><i>4. The support amount is determined as follows: Total support amount = <math>\sum f_{(i)} \times k_{(i)}</math></i></p> <p><i>Therein:</i> <i><math>f_{(i)}</math> is the support rate for a unit volume of product or packaging (i).</i></p>	<p>Cần quy định cơ sở xác định mức giá hỗ trợ.</p> <p><i>It is advisable to specify the basis for determining the support rate.</i></p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo quy định chi tiết cách xác định mức giá hỗ trợ trong Dự thảo Thông tư.</p> <p><i>It is recommended that the Drafting Committee details the determination of the support rate in the Draft Circular.</i></p>
7	<b>Điều 9</b> <i>Article 9</i>	<b>Quy trình hỗ trợ hoạt động tái chế</b> <i>Procedures for supporting recycling</i>		

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Khoản 3 Clause 3	<p>3. Văn phòng EPR Việt Nam tiến hành ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế theo mức giá hỗ trợ, quy cách tái chế bắt buộc được phê duyệt trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định theo mẫu do Văn phòng EPR Việt Nam ban hành.</p> <p><i>3. Vietnam's EPR Office shall execute the support agreements with recycling enterprises based on the approved support rate and compulsory recycling specifications within 15 working days upon the decision approving the review results in the form issued by Vietnam's EPR Office.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 88, Nghị định 08/2022, Văn phòng EPR Việt Nam chỉ là bộ phận giúp việc cho Hội đồng EPR Quốc gia, nên không có quyền quyết định về phương án tiền gửi, ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế, quyết định việc giải ngân vốn vay, cũng như ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu.</p> <p><i>Pursuant to Clause 2, Article 88 of Decree No. 08/2022, Vietnam's EPR Office is only an assistant to the National EPR Council, without decision making authority over the deposit plans, and execution of support agreements with recycling enterprises, loan disbursement, as well as issue the operational procedures for supporting recycling costs and forms.</i></p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo sửa lại như sau:</p> <p><i>It is recommended to revise as follows:</i></p> <p>“Văn phòng EPR Việt Nam trình Hội đồng EPR Quốc gia ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế theo mức giá hỗ trợ, quy cách tái chế bắt buộc trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định theo mẫu do Hội đồng EPR Quốc gia ban hành”.</p> <p><i>“Vietnam's EPR Office submits to the National EPR Council to execute support agreements with recycling enterprises based on the approved support rate and compulsory recycling specifications within 15 working days from the date of the decision approving the review results in the form issued by the National EPR Council”.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Khoản 7 Clause 7	<p>7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu kèm theo</p> <p><i>7. The Director of Vietnam's EPR Office is responsible for developing and promulgating the operational procedures for supporting recycling costs and attached forms.</i></p>	<p>Văn phòng EPR Việt Nam là cơ quan giúp việc, nên việc ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu cần quy định cho Hội đồng EPR Quốc gia.</p> <p><i>Because of its assisting function, Vietnam's EPR Office has no authority to promulgate the operational procedures for supporting recycling costs and attached forms. This task should be carried out by the National EPR Council.</i></p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo sửa lại quy định này như sau:</p> <p>“7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng EPR Quốc gia ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu kèm theo”</p> <p><i>This clause should be revised to read as follows:</i></p> <p><i>“7. The Director of Vietnam's EPR Office is responsible for developing and submitting the operational procedures for supporting recycling costs and attached forms to the National EPR Council for promulgation”.</i></p>
8	<b>Điều 12</b> <i>Article 12</i>	<b>Quy trình hỗ trợ</b> <i>Support Procedures</i>		

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Khoản 3, 5, 7 <i>Clauses 3, 5 and 7</i>	<p>3. Văn phòng EPR Việt Nam ký hợp đồng hỗ trợ với tổ chức, cá nhân theo mẫu do Văn phòng EPR Việt Nam ban hành.</p> <p><i>3. Vietnam's EPR Office enters into support agreements with entities and individuals using the form issued by Vietnam's EPR Office.</i></p> <p>5. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định giải ngân kinh phí tài trợ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải ngân đầy đủ, hợp lệ.</p> <p><i>5. The Director of Vietnam's EPR Office makes the disbursement decision within 05 working days upon receipt of complete and valid disbursement documents.</i></p> <p>7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam tổ chức xây dựng và ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom sản phẩm, bao bì.</p>	<p>Việc ký kết hợp đồng, giải ngân kinh phí tài trợ, ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ phân loại, thu gom sản phẩm, bao bì thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng EPR Quốc gia</p> <p><i>It is the responsibility and authority of the National EPR Council to conclude support agreements, disburse funding, and promulgate the operational procedures for supporting product and packaging sorting and collection.</i></p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh quy định này cho đúng với chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng EPR Quốc gia.</p> <p><i>The Drafting Committee should consider revising these clauses to align with the functions, powers, and responsibilities of the National EPR Council.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		7. The Director of Vietnam's EPR Office develops and promulgates the operational procedures for supporting product and packaging sorting and collection.		
9	<b>Điều 22</b> <i>Article 22</i>	<b>Nguồn tài chính sử dụng cho công tác quản lý, điều hành</b> <i>Financial resources for management and administration</i>		
	Khoản 1 <i>Clause 1</i>	1. Nguồn chi phí quản lý hành chính sau khi trích lại cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này.  <i>1. Funding for administrative expenses after deducting the retention amount for the Vietnam Environmental Protection Fund under Clause 3, Article 9 of this Circular.</i>	Nguồn thu tài chính được quy định tại khoản 3, Điều 4 của Dự thảo Thông tư  <i>Financial revenues are specified in Clause 3, Article 4 of the Draft Circular</i>	1. Nguồn chi phí quản lý hành chính sau khi trích lại cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.  <i>1. Funding for administrative expenses after deducting the retention amount for the Vietnam Environmental Protection Fund under Clause 3, Article 4 of this Circular.</i>
10	<b>Điều 23</b> <i>Article 23</i>	<b>Chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam</b> <i>Administrative and general expenses of Vietnam's EPR Office</i>		
	Khoản 1 đến 11	Chi phí quản lý, điều hành văn phòng EPR Việt nam bao gồm tới 11 loại chi phí, trong đó	Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường quy định “Đóng góp tài chính được sử dụng	- Chỉ nên quy định tiền phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ Văn phòng giúp

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Clauses 1 through 11	<p>chỉ có 1 loại chi phí là trực tiếp hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải; còn 10 loại cho các mục đích khác, bao gồm cả chi phí mua sắm tài sản, truyền thông, giao dịch, đối ngoại, hội thảo, hội nghị, chi hỗ trợ cho đảng bộ, đoàn thể...</p> <p><i>Administrative and general expenses of Vietnam's EPR Office comprise up to 11 categories, only one of which directly supports recycling and waste treatment; The remaining 10 categories are for other purposes, including property purchases, communication, trading, external affairs, seminars, conferences, support for party committees and mass organizations and so on.</i></p>	<p><i>để hỗ trợ cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì”, nên khoản đóng góp này không được dùng cho mục đích khác.</i></p> <p><i>Article 54 of the Law on Environmental Protection defines, “Financial contributions are used to support product and packaging recycling”. That means these contributions cannot be used for other purposes.</i></p> <p>Điều 82, NĐ 08 có quy định “<i>Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu</i>”. Theo quy định này, lãi tiền gửi từ khoản đóng góp tài chính của doanh nghiệp chỉ áp dụng cho các chi phí trực tiếp để quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý, chứ không được dùng cho việc mua sắm tài sản, truyền thông, giao dịch, đối ngoại, hội thảo, chi phí cho hoạt động đảng,</p>	<p>việc Hội đồng EPR được lấy từ lãi tiền gửi ngân hàng của khoản đóng góp của DN.</p> <p><i>- Only the concurrent position allowance for the staff of the EPR Council's assistant office should be funded by the deposit interest on enterprises' contributions.</i></p> <p>- Bỏ các khoản chi phí khác để phù hợp với Luật BVMT và tránh tạo ra một bộ máy cồng kềnh, lãng phí ngân sách nhà nước và tiền đóng góp của doanh nghiệp, cũng như tránh biến tiền đóng góp của doanh nghiệp để tái chế bao bì, xử lý chất thải thành “chùm khế ngọt” cho các mục đích khác.</p> <p><i>- Other expenses should be removed to comply with the Law on Environmental Protection and avoid creating a cumbersome apparatus, wasting the State budget and</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<p>đoàn, v.v... của Văn phòng EPR, vì như thế là sai mục đích, và không phù hợp với quy định hiện hành của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p><i>Article 82 of Decree No. 08 stipulates, “The deposit interest on financial contributions to the Vietnam Environmental Protection Fund shall be used for administrative expenses in connection with the management, supervision, and support of producers’/importers’ responsibility for recycling”. Accordingly, the deposit interest on enterprises’ financial contributions only covers the direct expenses for administering, supervising, and supporting recycling and treatment. It will be improper and inconsistent with the current Law on Environmental Protection to use such interest for Vietnam’s EPR Office’s property purchases, communication, trading, external affairs, seminars, party and union activities, etc.</i></p>	<p><i>enterprises’ contributions, as well as abusing enterprises’ contributions for packaging recycling and waste treatment for other purposes.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Khoản 1 <i>Clause</i>	<p>a) Chi phí liên quan đến hỗ trợ hoạt động tái chế;</p> <p><i>a) Recycling support-associated expenses;</i></p> <p>b) Chi phí liên quan đến hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải;</p> <p><i>b) Waste treatment support-associated expenses</i></p> <p>c) Chi cho hoạt động nghiệp vụ khác.</p> <p><i>c) Expenditures for other professional activities</i></p>	<p>Các khoản chi phí liên quan hoạt động tái chế, xử lý chất thải và chi phí hoạt động nghiệp vụ khác chưa rõ ràng.</p> <p><i>Expenses associated with recycling, waste treatment, and other professional activities are not clearly specified.</i></p>	<p>- Bỏ chữ “liên quan”.</p> <p><i>- The word “associated” should be removed.</i></p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể các khoản chi hỗ trợ hoạt động tái chế, hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải.</p> <p><i>- It is proposed to specify expenses to support recycling and waste treatment.</i></p> <p>- Bỏ “Chi cho hoạt động nghiệp vụ khác” để tránh việc chi không đúng mục đích.</p> <p><i>- “Expenditures for other professional activities” should be removed to avoid improper spending.</i></p>
	Khoản 3 <i>Clause 3</i>	Chi phí tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, hỗ trợ thực hiện trách	Quy định này không đúng với Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định tiền DN đóng	<p>Bỏ khoản chi này.</p> <p><i>These expenses should be removed.</i></p>



STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.  <i>Expenses for communication to raise public awareness and support producers'/importers' responsibility for recycling and waste treatment</i>	góp tái chế bao bì chỉ được dùng cho mục đích tái chế.  <i>This clause is not in line with the Law on Environmental Protection and Decree No. 08/2022/ND-CP stipulating that enterprises' contributions for packaging recycling are only be used for recycling purposes.</i>	
Khoản 4 Clause 4		Chi phí hoạt động tài chính: Bao gồm các khoản chi liên quan đến hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng thương mại và các chi phí khác.  <i>Financial expenses, including expenses associated with deposits at commercial banks and other expenses</i>	Hoạt động tiền gửi tại các ngân hàng hiện nay không mất chi phí, thậm chí còn được các ngân hàng có các chính sách ưu đãi cho khách hàng gửi tiền, đặc biệt đối với những khách hàng gửi số tiền lớn.  <i>Bank deposits are now subject to no charge and even enjoy preferential policies, especially those with a large value.</i>	Đề nghị Ban soạn thảo bỏ khoản chi này.  <i>This clause should be removed.</i>
Khoản 5 Clause 5		Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương  <i>Payment of salaries and salary-based contributions</i>	Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nên các chi phí tiền lương, phụ cấp, trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công	Đề nghị bỏ các khoản chi này ra khỏi chi phí quản lý, điều hành văn phòng EPR.  <i>It is proposed to remove these expenses from the administrative and</i>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>a) Chi phí tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền ăn ca và chi phí có tính chất lương phải trả cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Văn phòng EPR Việt Nam theo quy định của pháp luật;</p> <p><i>a) Expenses for salaries, salary-based allowances, wages, meals, and expenses of a salary nature payable to officers and employees of Vietnam's EPR Office in accordance with the law;</i></p>	<p>đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, v.v. không phát sinh.</p> <p><i>Under Decree No. 08/2022/ND-CP, the National EPR Council's assistant office works on a concurrent basis; therefore, there will not be expenses for salaries, allowances, deductions for payment of social insurance, health insurance, and unemployment insurance premiums, union fees, etc.</i></p> <p>Nghị định 204/2004/NĐ-CP, khoản 2 điều 6 quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm cho lãnh đạo là “<i>Mức phụ cấp bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).</i>” Lãnh đạo kiêm nhiệm được phụ cấp 10% thì nhân viên kiêm nhiệm cũng được hưởng tối đa 10% là phù hợp.</p> <p><i>According to Clause 2, Article 6 of Decree No. 204/2004/ND-CP, the concurrent position allowance for</i></p>	<p><i>general expenses of Vietnam's EPR Office.</i></p> <p>- Quy định cán bộ kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP, tức là 10% mức lương hiện hưởng.</p> <p>- <i>The staff holding concurrent positions are be entitled to an allowance under Decree 204/2004/ND-CP, i.e. 10% of their current salary.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<p>leaders is “equal to 10% of the current salary plus the leadership position allowance and the extra-wage bracket working seniority allowance (if any).” It is proper for employees holding concurrent positions to enjoy up to 10% allowance as leaders.</p>	
	<p>Khoản 7 Clause 7</p>	<p>Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông; kiểm toán, dịch vụ pháp lý; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, các dịch vụ kỹ thuật; chi phí vận chuyển; phòng cháy chữa cháy.</p> <p><i>Expenses for outsourced services including utilities, telephone, postal service; audit, legal services; payment for the use of technical documents, patents, and technical services; transportation costs; and fire protection</i></p>	<p>Chi phí tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông, phòng cháy chữa cháy,... đã được Nhà nước đài thọ vì Văn phòng EPR nằm trong Bộ TN&amp;MT, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thì chỉ có phần phát sinh nếu có mới cần chi. Cần làm rõ điểm này.</p> <p><i>Expenses for utilities, telephone, postal service, fire protection, etc. have been covered by the State budget as Vietnam’s EPR Office is located in the headquarters of the Ministry of Natural Resources and Environment. For its concurrent operation, payment will only be made for any arising expenses. This point should be clarified.</i></p>	<p>Đề nghị sửa khoản 7 như sau:</p> <p><i>Clause 7 should be revised to read as follows:</i></p> <p>“Chi phí dịch vụ mua ngoài: văn phòng phẩm, bưu chính viễn thông, kiểm toán, dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động văn phòng (nếu có)”</p> <p><i>“Expenses for outsourced services, including stationery, postal service, audit, and technical services for office operation (if any)”</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
			<p>Ngoài ra, Văn phòng EPR Việt Nam là một bộ phận của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm những cán bộ Nhà nước có đủ kiến thức hiểu biết pháp luật để tham mưu ban hành các văn bản pháp luật, nên không cần phải chi cho dịch vụ pháp lý.</p> <p><i>In addition, as a part of the Ministry of Natural Resources and Environment, Vietnam's EPR Office has State officers who have enough legal knowledge to advise on the issuance of legal documents, so expenses for legal services are not needed.</i></p>	
	Khoản 11 Clause 11	<p>a) Chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, đoàn thể của Văn phòng EPR Việt Nam theo quy định của Nhà nước;</p> <p><i>a) Expenses for supporting activities of the Party and mass organizations within Vietnam's EPR Office in accordance with the State's regulations;</i></p>	<p>Do là cán bộ kiêm nhiệm, nên kinh phí này đã được Nhà nước chi trả.</p> <p><i>Working on a concurrent basis, the EPR Office has these expenses already paid by the State.</i></p>	<p>Bỏ điểm này.</p> <p><i>This clause should be removed.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	Khoản 12 Clause 12	<p>Định mức chi phí quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hạng I. Mức chi đối với từng nội dung chi quản lý, điều hành quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11 Điều này thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam do Giám đốc Văn phòng quyết định. Mức chi được xây dựng trên cơ sở thực tế nhưng phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.</p> <p><i>The cost norms specified in this Article shall comply with the law applicable to class-I wholly State-owned single-member limited liability companies. The spending rate for each administrative and general expense item specified in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, and 11 of this Article shall comply with the internal spending regulations of Vietnam's EPR Office, approved by its Director. Spending rates are set out in accordance with the actual situation on an economical, efficient, and compliant basis.</i></p>	<p>- Theo quy định hiện hành, Văn phòng EPR Việt Nam không phải là công ty TNHH.</p> <p><i>- Pursuant to current regulations, Vietnam's EPR Office is not a limited liability company.</i></p> <p>- Định mức chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam phải được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm để đảm bảo chi thu minh bạch, hiệu quả theo đúng chức năng của Hội đồng EPR quốc gia quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.</p> <p><i>- The annual norms of administrative and general expenses of Vietnam's EPR Office must be approved by the National EPR Council to ensure transparent and efficient expenditure and revenue in accordance with the functions of the National EPR Council as prescribed in Article 88 of Decree No. 08/2022/ND-CP.</i></p>	<p>Đề nghị sửa lại khoản này như sau:</p> <p><i>This clause should be revised to read as follows:</i></p> <p>“Định mức chi phí quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Mức chi đối với từng nội dung chi quản lý, điều hành quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11 của Điều này thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam do Hội Đồng EPR Quốc gia phê duyệt. Mức chi được xây dựng trên cơ sở thực tế nhưng phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định hiện hành của pháp luật”.</p> <p><i>“The cost norms specified in this Article shall comply with applicable laws. The spending rate for each administrative and general expense item specified in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10, and 11 of this Article</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
				shall comply with the internal spending regulations of Vietnam's EPR Office, approved by the National EPR Council. Spending rates are set out in accordance with the actual situation on an economical, efficient, and legally-compliant basis.
11	<b>Điều 24</b> <i>Article 24</i>	<b>Chế độ quản lý chi</b> <i>Spending management mechanism</i>		
	Khoản 1 <i>Clause 1</i>	<p>1. Căn cứ kế hoạch hoạt động hàng năm được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt và các khoản thu hợp pháp, Văn phòng EPR Việt Nam được áp dụng quy định tự chủ về biên chế và tài chính theo quy định.</p> <p><i>1. On the basis of the annual operating plan approved by the National EPR Council and lawful revenues, Vietnam's EPR Office may apply the regulations on staffing and financial autonomy.</i></p>	<p>Chúng tôi cho rằng quy định này của Dự thảo trái với Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, gây phát sinh biên chế.</p> <p><i>From our perspective, this provision is contrary to Decree No. 08/2022/ND-CP, causing additional staffing.</i></p>	<p>Đề nghị sửa lại thành:</p> <p><i>It should be revised to read as follows:</i></p> <p>“1. Căn cứ kế hoạch hoạt động hàng năm được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt và các khoản thu hợp pháp, Văn phòng EPR Việt Nam thực hiện chi theo đúng quy định hiện hành của pháp luật”.</p> <p><i>“1. On the basis of the annual operating plan approved by the</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
				<i>National EPR Council and lawful revenues, Vietnam's EPR Office shall make expenditures in accordance with applicable laws".</i>
	Khoản 2 Clause 2	<p>2. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản chi quản lý điều hành theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật.</p> <p><i>2. The Director of Vietnam's EPR Office is responsible for developing and promulgating the Internal Spending Regulation with respect to administrative and general expenses under the guidance of this Circular and laws.</i></p>	<p>Định mức chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam phải được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm để đảm bảo chi thu minh bạch, hiệu quả theo đúng chức năng của Hội đồng EPR quốc gia quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.</p> <p><i>The norms of administrative and general expenses of Vietnam's EPR Office must be approved by the National EPR Council on an annual basis to ensure transparent and efficient expenditures and revenues in accordance with the functions of the National EPR Council specified in Article 88 of Decree No. 08/2022/ND-CP.</i></p>	<p>Đề nghị sửa lại thành:</p> <p><i>It should be revised to read as follows:</i></p> <p>“2. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản chi quản lý điều hành theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật hiện hành”.</p> <p><i>“2. The Director of Vietnam's EPR Office is responsible for developing and submitting the Internal Spending Regulation with respect to administrative and general expenses under the guidance of this Circular</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
				and laws to the National EPR Council for approval and promulgation.
12	<b>Điều 26</b> <b>Article 26</b>	<b>Phân phối chênh lệch thu chi</b> <b>Distribution of revenue and expenditure difference</b>		
		<p>- Trường hợp hoàn thành kế hoạch hoạt động năm do Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt vào đầu năm, Văn phòng EPR Việt Nam được trích hai quỹ trên tối đa bằng 03 tháng lương, tiền công và thu nhập khác bình quân thực hiện trong năm;</p> <p><i>- In case the annual operating plan approved by the National EPR Council is completed at the beginning of the year, Vietnam's EPR Office may deduct from the above two funds up to 3 months' salary, wages, and other incomes made in the year.</i></p> <p>- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch hoạt động năm do Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm, Văn phòng EPR Việt Nam được trích hai quỹ trên tối đa bằng 02 tháng lương, tiền công và thu nhập khác bình quân thực hiện</p>	<p>Chúng tôi cho rằng quy định này trái với các quy định của pháp luật về cơ quan giúp việc và cán bộ kiêm nhiệm. Quy định trích quỹ khen thưởng và phúc lợi chưa không hợp lý.</p> <p><i>According to our way of thinking, this provision is contrary to legal provisions on assisting agencies and concurrent officers. The provision on the deduction of bonus and welfare funds is not reasonable.</i></p>	<p>- Dự thảo cần bổ sung điều khoản quy định rõ trách nhiệm của cả Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR và Hội đồng EPR, quy định xử lý trách nhiệm đối với cán bộ không thực hiện đầy đủ trách nhiệm hoặc không hoàn thành kế hoạch.</p> <p><i>- An additional clause specifying the responsibilities of both the National EPR Council and its assistant office and handling measures for officers failing to fulfill their responsibilities or complete the plan is recommended.</i></p> <p>- Bỏ quy định khen thưởng khi không hoàn thành kế hoạch.</p>



STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>trong năm.</p> <p><i>- In case the annual operating plan approved by the National EPR Council is not completed, Vietnam's EPR Office may deduct from the above two funds up to 2 months' salary, wages, and other incomes made in the year.</i></p>		<p><i>- The reward for incompleteness of the plan should be removed.</i></p>
13	<b>Điều 27</b> <b>Clause 27</b>	<b>Nguyên tắc sử dụng các quỹ</b> <b>Fund using principles</b>		
	Khoản 2, 3, 4, 6 <i>Clauses 2, 3, 4, and 6</i>	<p>2. Quỹ khen thưởng được sử dụng để khen thưởng cuối năm hoặc định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Văn phòng EPR Việt Nam; thưởng cho cá nhân và đơn vị ngoài Văn phòng EPR Việt Nam có quan hệ, đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Văn phòng EPR Việt Nam. Mức thưởng do Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định và được ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ.</p> <p><i>2. The reward fund is used for year-end or periodical rewards for officers and employees of Vietnam's EPR Office; and rewards for external individuals and entities</i></p>	<p>Chúng tôi cho rằng các quỹ này không phù hợp với hoạt động của một đơn vị kiêm nhiệm thuộc Bộ quản lý ngành.</p> <p><i>From our standpoint, these funds do not match the operation of a concurrent agency under a Ministry.</i></p>	<p>Bỏ quy định hình thành và sử dụng các quỹ này.</p> <p><i>The provision on the establishment and use of these funds should be removed.</i></p>

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p><i>with efficient relationships and contributions to the operation of Vietnam's EPR Office. The reward rates shall be decided by the Director of Vietnam's EPR Office and recorded in the Internal Spending Regulation.</i></p> <p>3. Quỹ phúc lợi được sử dụng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Văn phòng EPR Việt Nam; góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Văn phòng EPR Việt Nam; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoàn cảnh khó khăn; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế; chi hỗ trợ hoạt động xã hội, từ thiện. Việc sử dụng quỹ phúc lợi phải được ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam trên cơ sở đề xuất của Ban chấp hành Công đoàn Văn phòng EPR Việt Nam.</p>		

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
		<p>3. The welfare fund is used for the construction and repair of welfare works of Vietnam's EPR Office; partial investment in the construction of common welfare works in the industry or with other entities under the contract; spending on collective welfare activities of employees of Vietnam's EPR Office; unplanned allowances for disadvantaged employees, including retirees, those suffering incapacity leaves, and those in difficult circumstances; additional payments for employees subject to the downsizing policy; and spending on social and charity activities. The use of the welfare fund shall be recorded in the Internal Spending Regulation of Vietnam's EPR Office as proposed by the Executive Committee of the Trade Union of Vietnam's EPR Office.</p> <p>4. Quỹ thu nhập tăng thêm được hình thành trong phạm vi nguồn kinh phí tiết kiệm được, Văn phòng EPR Việt Nam được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 (một) lần so với tiền lương ngạch, bậc,</p>		

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung <i>Reference content</i>	Lý do đề xuất <i>Reason for recommendations</i>	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung <i>Recommended amendments and supplements</i>
		<p>chức vụ do nhà nước quy định để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức và người lao động.</p> <p><i>4. The additional income fund is created within the saved funds. Vietnam's EPR Office may apply the additional salary fund coefficient up to 1.0 (one) time the position, pay grade, or pay range-based salary prescribed by the State to pay officers and employees additional income.</i></p> <p>6. Việc sử dụng các Quỹ nói trên do Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với quy định pháp luật liên quan và phải công khai trong Văn phòng EPR Việt Nam.</p> <p><i>6. The use of such Funds shall be decided by the Director of Vietnam's EPR Vietnam Office in accordance with the Internal Spending Regulation and relevant laws in a public manner in Vietnam's EPR Office.</i></p>		
14	<b>Điều 29</b>	<b>Chế độ kế toán</b>		

STT No.	Điều khoản Article	Trích dẫn nội dung Reference content	Lý do đề xuất Reason for recommendations	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Recommended amendments and supplements
	<i>Clause 29</i>	<i>Accounting regime</i>		
	Khoản 1 <i>Clause 1</i>	<p>1. Văn phòng EPR Việt Nam phải tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc bố trí phụ trách kế toán theo quy định hiện hành.</p> <p><i>1. Vietnam's EPR Office shall conduct accounting, set up an accounting apparatus, and appoint a chief accountant or a person in charge of accounting in accordance with current regulations.</i></p>	<p>Chúng tôi cho rằng đang có sự nhầm lẫn về tổ chức bộ máy của Văn phòng EPR Việt Nam. Dự thảo quy định quá nhiều chức danh, dễ dẫn tới việc tạo ra một bộ máy mới chồng chéo, tốn kém và không hiệu quả, không đúng với tinh thần cải cách của Chính phủ và trái với quy định của ND 08 đã xác định Văn phòng EPR Việt Nam là văn phòng giúp việc, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.</p> <p><i>In our opinion, there is confusion about the organizational structure of Vietnam's EPR Office. The Draft stipulates too many titles, possibly resulting in a cumbersome and inefficient apparatus, inconsistent with the Government's reform spirit and contrary to Decree No. 08, which defines Vietnam's EPR Office as an assistant office, working on a concurrent basis.</i></p>	<p>Cần có quy định tổ chức nhân sự rõ ràng cho Văn phòng, tối đa bao nhiêu người, với chức năng và nhiệm vụ cụ thể.</p> <p><i>A specific organizational structure of Vietnam's EPR Office, specifying a maximum number of employees with specific functions and tasks, should be included in the Draft.</i></p>